

lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong hoạt động của Hội.

Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 14/2004/TT-BTC ngày 08/3/2004 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001 và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí, sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan Đăng kiểm thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và chất lượng thiết bị, phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, giàn khoan, phương tiện nổi và các thiết bị bảo đảm an toàn giao thông vận tải theo quy định của pháp luật phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải được quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

- Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận, thu bằng 50% mức lệ phí tương ứng ở các mức thu tại phụ lục nêu trên.

- Cấp giấy chứng nhận tạm thời, thu bằng 70% mức lệ phí cấp giấy chứng nhận chính thức.

3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận

tải thu bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng Đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền.

II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

1. Cơ quan Đăng kiểm thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa; giàn khoan; phương tiện nổi và các thiết bị bảo đảm an toàn giao thông vận tải (gọi tắt là cơ quan thu) có trách nhiệm đăng ký, kê khai, nộp lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

2. Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 35% tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu lệ phí như sau:

a) Cơ quan thu thuộc Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính (không phải là doanh nghiệp công ích) được sử dụng để chi phí cho công việc thu lệ phí, theo nội dung cụ thể sau đây:

- Chi in hồ sơ, giấy, sổ chứng nhận kiểm định;

- Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn

phòng, điện thoại, điện, nước, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí.

b) Cơ quan thu là doanh nghiệp công ích theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng theo hướng dẫn tại điểm 2, phần A, Mục III Thông tư liên tịch số 56/2000/TTLT-BTC-BGTVT ngày 14/6/2000 của liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong ngành đăng kiểm.

3. Tổng số tiền lệ phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ nêu tại điểm 2 trên đây, số còn lại (65%) cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước (chương, loại, khoản tương ứng, mục 047, tiểu mục 56 của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành).

4. Thực hiện quyết toán lệ phí cùng thời gian với việc quyết toán ngân sách nhà nước. Hàng năm cơ quan thu lệ phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu lệ phí, số tiền lệ phí thu được, số để lại cho đơn vị, số phải nộp ngân sách, số đã nộp và số còn phải nộp ngân sách nhà nước với cơ quan thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền được trích để lại với cơ quan tài chính cùng cấp theo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 27/2000/QĐ-BTC ngày 24/02/2000 của Bộ Tài chính về

ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và chất lượng thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí, cơ quan thu lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, giàn khoan, phương tiện nổi và các thiết bị bảo đảm an toàn giao thông vận tải và các cơ

quan liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO ĐẢM
CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MÁY MÓC,
THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(ban hành kèm theo Thông tư số 14/2004/TT-BTC ngày 08/3/2004 của Bộ Tài chính).

Số thứ tự	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy phạm Việt Nam cho tàu biển, công trình biển	50.000
2	Giấy chứng nhận cấp cho phương tiện thủy nội địa	20.000
3	- Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị đặt lên tàu thủy, giàn khoan, các phương tiện giao thông vận tải khác - Giấy chứng nhận cơ sở chế tạo trạm thử, phòng thí nghiệm	20.000
4	Giấy chứng nhận bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và an toàn cấp cho xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện	20.000
5	Giấy chứng nhận kiểm chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới (đường bộ)	100.000
6	Giấy chứng nhận thợ hàn, đăng kiểm viên	10.000

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng